

NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

Phiên dịch kinh Sa-môn Tuệ Lâm soạn.

QUYỂN 93

- Độc Cao Tăng Truyện từ quyển thứ mười một cho đến hết quyển thứ mười sáu.

ÂM ĐỘC CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 11

Kỹ tử âm trên khởi tên cây. Kinh Sơn Hải giải thích: Phía đông trên núi ban đầu có loại cây này, hình trạng giống như cây dương, mà màu đỏ, lá bên trong ra nước như máu. Tên không có thật gọi là kỹ âm dưới tư tử tên của cây ở phương Nam. Cây tương tử sơn có thể làm cây đàn, đều Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mộc chữ hình thanh.

Kinh phong âm trên cạnh nghinh theo Tả Truyện cho rằng: Kinh là kẻ địch, đối địch sách Thuyết Văn cho rằng: Cường địch. Mai Thương Kiện, Quảng Nhã cho rằng: Chữ viết từ bộ lực thanh kinh.

Trữ linh âm trên trừ lữ Tự Cảnh giải thích Trữ là đứng đợi lâu, hoặc là viết chữ trữ giải thích đều đồng, âm dưới lực đình Vận Thuyên cho rằng: Linh là nghe. Hoặc là viết từ bộ lập viết thành chữ linh thanh linh.

Cực động âm trên cặng lực sách Thuyết Văn viết từ bộ nhị người xưa viết từ bộ khẩu đến bộ hựu sách Vận Anh cho rằng: Rất gấp gáp, vội vàng, giữa trời đất, người nơi tay, miệng rất vội vàng, chữ hội ý.

Tự sủy ngược lại âm trên sơ ủy gọi là trừ bỏ, đánh giá, đo lường, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh đoan.

Tề tiêu ngược lại âm biểu miêu nay gọi là hàm thiếc ngựa đặt bên miệng con ngựa, Văn Truyện viết từ bộ mã viết thành chữ tiêu là chẳng phải.

Quyển cổ ngược lại âm huyết huyện sách Khảo Thanh cho rằng: Xa xôi mong ngóng, tìm cầu, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân đến bộ

mãnh thanh mân âm tứ là âm dinh âm mân là âm huỳnh vực.

Vương cảm ngược lại âm thoán viên sách Thuyết Văn cho rằng: Cảm là mũi tên nhỏ bén nhọn, ngẩng cao đầu, chữ viết từ bộ chi bộ công âm quy ngược lại âm quyết quy.

Chỉ lệ âm trên là chỉ âm dưới lệ Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Chỉ là đá nhuyễn lệ đều là đá mài dao. Kinh Sơn hải giải thích rằng: Loại đá này xuất phát và có nhiều từ núi Yểm Tư.

Hữu huỳnh ngược lại âm huỳnh định nước lóng rất trong.

Luyến tích ngược lại âm lực truyện ngược lại âm dưới ti diệp cái chân không thể đi được, văn trước đã giải thích rồi.

Kỳ châu âm trên là kỳ.

Tằng nghiêng âm trên tặc lạng âm dưới ngôn kiến núi cao chót vót, núi nhỏ nằm trên ngọn núi lớn.

Hào hàm âm trên hộ giao âm dưới là hàm.

Tự chích ngược lại âm chinh diệp đất bít lấp, ùn tắc nghẽn.

Mi âm mi tên huyện.

Trác lạc ngược lại âm lực trác sách Khảo Thanh cho rằng: Dáng cao hơn người, nói là người anh kiệt, tuấn tú, tài hoa hơn người.

Hùng cảm ngược lại âm hồ lãm Ngọc Thiên trích dẫn Mao Thi Truyện rằng: Cảm là ngu muội, chữ viết từ bộ tâm thanh cảm.

Thường vị ngược lại âm lê chí sách Khảo Thanh cho rằng: Đến, chữ viết từ bộ thảo thanh vị.

Giang thần ngược lại âm thuận xuân sách Vận Anh cho rằng: Bên nước. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Trên bên nước có gò đất bằng phẳng mà dưới có nước sâu đó gọi là thần không phát ra tiếng nước chảy, chữ viết từ bộ thủy thanh thần.

Chỉ bạc ngược lại âm bác mạc Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Bạc là dừng, đỗ bến, ở trong nước có thể ở, dừng nghỉ, cập bến đó gọi là chữ viết từ bộ thủy thanh bạch.

Chinh cổ âm trên chi doanh Mao Thi Truyện cho rằng: Chinh giống như cái trống không đánh yên tĩnh, làm cho động lên, tức là đánh trống giống chuông, sách Thuyết Văn cho rằng: Cái chuông, chữ viết từ bộ kim thanh chính.

Chủ vĩ âm trên là chủ con hươu cái đuôi có thể làm phát trần, cái đuôi con hươu giống như đuôi con nai, lấy làm trần sức có cán cầm quất bụi, gọi là chủ vĩ â Giảng Luận cho rằng: Đàm luận phải nắm lấy cốt cán.

Ủy phụ ngược lại âm phù phó cùng với chữ phụ đồng âm. Trịnh

Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Gọi là tặng biếu đồ vật cho người chết như là nhà, quần áo, giúp đỡ vật không đủ, quy về người đã chết, gọi là viên là thuộc về biếu tặng người sống. Biếu tặng người chết đó là phù âm phong ngược lại âm phong phúng sách Thuyết Văn viết từ bộ bồi thanh phù.

Ế Vu ngược lại âm ư kế sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tế trời gọi là phiên đốt củi đất gọi là ế cất giấu Quách Phác chú giải rằng: Cất giấu nơi u tối, ế là chôn giấu dưới đất.

ÂM ĐỘC CAO TẶNG TRUYỆN QUYỂN 12

Cung huy ngược lại âm hủy vi Vương Dật chú giải sách Chu Dịch rằng: Chỉ bên tả, bên hữu gọi huy, tức là chỉ huy, chữ hình thanh.

Khác thận ngược lại âm kang các sách Vận Anh cho rằng: Cung kính, hoặc là viết chữ khác đều đồng.

Xác pháp sư ngược lại âm kang giác âm kang ngược lại âm khả giang các hoặc là viết cao bức sách Vận Anh cho rằng: Kiến cố chắc chắn, xác định không dời đổi.

Hoán hạch âm trên đoán loạn ngục quyết đoán, âm dưới hành cách Hán Thư cho rằng: Tra xét thẩm định tội nhân, tra hạch, sách Thuyết Văn cho rằng: Khảo sát sự thật, chữ viết từ bộ á âm á là nha giả thanh kích âm kích là âm kích.

Hằng công ngược lại âm trên vông đặc sách Vận Anh cho rằng: Hằng là khô ráo, chữ hình thanh cũng kiêm luôn chữ hội ý.

Thương xác âm giác Cố Dã Vương cho rằng: Xác là đánh giá, đo lường.

Đào bổ âm trên đào âm dưới phổ đều từ bộ thủy.

Chiếu thước âm dưới thương chước Quách Phác chú giải rằng: Thước là ánh sáng téo ra sáng lòa, chữ hình thanh.

Hiếu khải ngược lại âm khai cải sách Vận Anh cho rằng: Tên Chấn Lữ Lạc.

Triệt thiện ngược lại âm trên sĩ liệt sách Vận Anh cho rằng: Dùng tay rút bỏ đi, trừ đi, chữ viết từ bộ thủ chữ hình thanh.

Tuệ bính ngược lại âm bình mảnh âm mảnh ngược lại âm minh bính hoặc là viết chữ bính là chiếu sáng, tên người.

U trách âm dưới sài trách u gọi là sâu xa, thâm u, chữ viết từ bộ di âm di là âm di.

Âu y ngược lại âm khẩu hầu sách Lễ Ký cho rằng: Hai vén áo lên sách Khảo Thanh cho rằng: Cũng là vén áo, chữ viết từ bộ thủ.

Truyện tế âm tải tên người âm dưới tê là việc, sự việc.

Bái nhiên âm phối sách Khảo Thanh cho rằng: Bái là mưa dầm.

Trắc tịch âm trên trắc Tự Thư cho rằng: Rõ ràng minh dương trắc lậu, rộng cầu người hiền.

Tri trừ ngược lại âm trên trường tri hoặc là trừ ngược lại âm trường lưu âm dưới trường chu hoặc là viết chữ trừ ngược lại âm trường ư hai chữ này mỗi chữ đều hai thể thông dụng, đều Khảo Thanh cho rằng: Bồi hồi, nghi nhỏ, chưa thắm định không bước tới, đều từ bộ túc chữ hình thanh.

Độ sạn ngược lại âm tra hạn đường kính nhỏ hẹp nguy hiểm, là quán trọ bên đường, chữ viết từ bộ mộc thanh tàn âm tàn đồng với âm trên.

Niết tuyết âm dưới đoan hoạt tay nắm giữ lấy vo ve, xe tròn âm niêm ngược lại âm niêm liêm chữ viết từ bộ thủ.

Xung truy âm trên trục dung âm dưới tuy túy gọi là thâm u không lường được. Xem sách Tiểu Nhĩ Nhã giải thích.

Tuần tuần âm tuần tuần tuần là không mỏi mệt, siêng năng ưu tú.

Trắc cổ âm trên huy lực âm dưới là cổ thời hậu Chu. Tên chùa.

Di luân âm trên là di hoặc là viết từ bộ kế bộ cũng viết thành chữ di di là thường, văn cổ viết chữ di.

Quynh bế âm trên quý vinh.

Yếm tý âm trên yếm viêm theo Tả Truyện cho rằng: Thấm nước lâu, âm dưới từ tự sách Thuyết Văn cho rằng: Tý là bọt nước cũng là thấm nước.

Đình đóa ngược lại âm trên đồ đình. Hoặc là viết chữ đình sách Thuyết Văn cho rằng: Đình là đánh âm tràng ngược lại âm trắc giang.

Thiện cấu âm trên là thiện Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Thiện là sửa trị, sách Thuyết Văn cho rằng: Bổ thêm vào, âm dưới (892) là cấu là rui nhà móc ngói, sách Thuyết Văn cho rằng: Che đậy lên, chữ hình thanh.

Ti hạ âm tiên tề sách Khảo Thanh cho rằng: Trời âm u mà có tiếng đập, tiếng chế cửi, người hàn sĩ nghèo, hèn hạ cho nên “Ti hạ” là chỉ người đồ đệ.

Tình khải ngược lại âm cai ngại sách Khảo Thanh cho rằng: Thanh gõ ngang gạt khi đong lường, chữ viết từ bộ mộc chữ hội ý.

Bạo liệt âm trên sắc mao lửa cháy phát ra tiếng nổ, gọi là bạo.

Đồ tiên âm tiên tiến chân thân cận đất không giẫm đạp giày dếp, sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh tiên.

Trí ngại âm trên tri lợi Ngọc Thiên cho rằng: Trí là đốn ngã, âm dưới ngã cái sách Khảo Thanh cho rằng: Chần chừ không tiến tới.

Bao mỹ âm trên bảo mao khen ngợi tốt đẹp.

Côn hoàng âm trên hồn ỏn âm dưới là hoàng sách Phương Ngôn cho rằng: Lửa cháy sáng rực, ánh lửa cháy sáng rực, sách Thuyết Văn cho rằng: Lửa cháy sáng rực, ánh lửa bập bùng, chữ hình thanh.

Sấn thích ngược lại âm sơ tấn âm tấn ngược lại âm tân sấn Văn Truyện viết từ bộ bối là chẳng phải, sách Vận Anh cho rằng: Thí cho người thân, chữ viết từ bộ khẩu thanh thân.

Ky tiếp ngược lại âm tiêm điệp sách Khảo Thanh cho rằng: Trí tuệ nhanh nhẹn, chiến thắng, sức mạnh, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh tiếp âm tiếp đồng với âm trên.

Hư hy âm trên là hư âm dưới là hy sách Khảo Thanh cho rằng: Bi thương rơi lệ tiếng khóc rống, chữ đều từ bộ khiếm chữ hình thanh.

Liên nhi âm dưới nhĩ chi sách Vận Lược cho rằng: Liên Nhi đó là nước mắt lã chã giàn giụa, sách Chu Dịch cho rằng: Nước mắt có máu chữ hình thanh.

Trạc tri âm trọc giản lựa chọn người hiểu biết đề bạt lên.

Cao điệp ngược lại âm hoàn điệp sách Khảo Thanh cho rằng: Giống như guốc gỗ, mà dày không có đế, âm điệp đồng với âm trên, gọi là lấy gỗ làm đế.

Hà đảm ngược lại âm đáp nam sách Vận Thuyên cho rằng: Dùng gỗ làm thanh ngang gánh vật, chữ viết từ bộ thủ âm trên hạ.

Doanh châu âm trên là doanh âm doanh ngược lại âm dĩ chinh.

Tiến nổi âm trên tiên tiến sách Khảo Thanh cho rằng: Theo năm mất mùa không có vật để nấu chính gọi là tiến, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh tồn ngược lại âm dưới nô ỏi Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: Nổi là đói khát, chữ chuyển chu từ bộ thực thanh ủy.

Tể giả ngược lại âm tỳ duệ sách Vận Anh cho rằng: tể là chết giữa đường, chữ hội ý.

Mân ba âm trên mật bản âm bản ngược lại âm bút mân tên núi thực địa, nước trên sông xuất phát chảy từ đó, âm dưới là ba ba là tên của nhiều núi bắt nguồn từ sông Hán, giữa đời vua Hán.

Oa thiên âm trên khoái thóa cái miệng méo xệch qua một bên, âm dưới là thiên chữ hình thanh.

Áo ngung âm trên áo âm dưới ngu đều từ bộ phụ.

Tự ích âm dưới y kế Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tự trải qua mà chết, tức tự vẫn, thất cổ mà chết, sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh ải.

Thương xác âm dưới là giác sách Khảo Thanh cho rằng: Chuyên làm có lợi, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh xác.

Thán nhạ âm dưới nha giá tiếng than,

Tú trĩ âm dưới trì lý sách Khảo Thanh cho rằng: Núi trọc đứng riêng lẻ một mình, hoặc là viết chữ trĩ đều đồng thông dụng.

Tương tương ngược lại âm tích dương nghiêm chỉnh.

Nghinh đệ ngược lại âm đến lệ văn trước trong quyển thứ tư đã giải thích rồi.

Lang vũ âm dưới là vũ văn trước trong quyển thứ nhất đã giải thích rồi.

Đế cấu âm trên là đế Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Đế cấu là cái giá móc áo, cũng là rui nhà móc ngói.

Khôi khôi ngược lại âm khổ hồi gọi là to lớn.

Hung cấm âm trên là hung sách Thuyết Văn cho rằng: Phần ngực, hoặc là viết chữ hung cũng thông dụng.

Trí cứ âm cứ danh tăng.

Phụ vĩ ngược lại âm hy cứ là tên của sư phụ, chữ viết từ bộ y.

Lao đề ngược lại âm trên lão đao chữ chánh thể, từ bộ, chữ viết từ bộ miên tóm lược đến bộ ngư tạo chữ tùy theo ý.

Huân tân ngược lại âm trên huy vân văn trước Cao Tăng Truyện trong quyển thứ mười hai đã giải thích đầy đủ rồi.

Cựu điều âm dưới là áo sách Thuyết Văn cho rằng: Văn cổ viết chữ áo Văn Tự Điển cho rằng: Lò nung ngói gạch. Lại âm triệu điều hai âm sách Thuyết Văn cho rằng: Điều là lò gốm là thiêu ngói, Văn Truyện viết chữ điều là chẳng phải.

Thiêu sáp âm trên tiêu giao Ngọc Thiên cho rằng: Chữ viết từ bộ táo viết thành chữ táo sách Phương Ngôn cho rằng: Giữa Triệu Ngụy gọi sáp là cái mai đào đất, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Viết chữ thiêu giải thích cũng đồng như chữ sáp sách Nhĩ Nhã lại viết điều âm đồng, âm dưới sở giáp âm sáp cũng đồng nghĩa với âm thiêu hoặc là viết chữ thiêu chữ cổ âm sáp đồng với âm trên.

An duệ ngược lại âm duyệt huệ sách Thuyết Văn giải thích: Duệ

là trí tuệ chữ viết từ bộ mục đến bộ tàn âm tàn là âm tàn đếm bộ cốt thanh tĩnh.

Tiêm âm trên tiếp viêm Mao Thi Truyện cho rằng: Tiêm giết hết, Hà Hựu chú giải Công Dương Truyện rằng: Tiêm là giết chết diệt sạch, chữ viết từ bộ ngục âm ngạc là âm căng.

U liệt ngược lại âm dưới liên triết sách Chu Dịch cho rằng: Giếng trong suối lạnh Vương Bặc chú giải rằng: Liệt là suối nước trong treo, lạnh lẽo, trong suốt, chữ hình thanh.

ÂM ĐỘC CAO TẶNG TRUYỆN QUYỂN 13

Trí thối ngược lại âm thối lỗi tên người.

Thân di âm trên trác cận đem vật ra thí cho kẻ khác, âm dưới duy nhuế sách Khảo Thanh cho rằng: Cộng thêm vào, cùng tương tuệ.

Tiêu vũ ngược lại âm vu thiên cùng với chữ vũ đồng âm. Triều nhà Đường Quan Nam tỉnh trưởng.

Ôn di ngược lại âm dĩ chỉ sách Khảo Thanh cho rằng: Thường tên người.

Huyền hoa âm trên là huyền âm dưới là hoa tiếng ôn của nhiều người.

Nghịch lưu âm trên tác nghịch nước chảy ngược dòng mà đổ lên trên, sách Vận Thuyên cho rằng: Chữ viết từ bộ thủy thanh nghịch.

Sai ẩ ngược lại âm thái tai ý không thể quyết định rõ ràng, còn nghi ngờ, giống như con chó có nhiều nghi ngờ, cho nên chữ viết từ bộ khuyển thanh thanh.

Kiêm liệt ngược lại âm trên phủ viêm chữ kiêm đúng thể chữ hội ý gọi là hai nắm giữ bông lúa gọi là kiêm âm dưới là liệt sách Khảo Thanh cho rằng: Ao nước trong sạch, lạnh buốt.

Phế kiến ngược lại âm phiến diệt Văn Tự Tập Lược giải thích: Phế nhìn liếc qua, chỉ thoáng thấy, sách Thuyết Văn viết từ bộ mục thanh tệ.

Ấm uất âm trên là dâm ôn hòa vui vẻ, yên tĩnh, âm dưới kinh luật văn trước đã giải thích đầy đủ rồi.

Minh bột âm trên minh âm dưới nột tên riêng của biển Đông.

Thừa bạch âm dưới là bạch thuyền lớn trong biển, tấm bảng mỏng

buộc trên cây cột buồm, không ngăn dưới sóng gió lớn dùng vỏ cây liễu thắc dây liên kết với nhau, không dùng, thiếc, đinh e rằng mài cà xác sẽ bắn ra lửa, ngàn người cùng nhau chế ngự, cây cột dài trăm văn lớn như chiếc thuyền.

Miến tạ âm trên miên biến miến là tưởng nhớ đến.

Nhu dĩ âm trên ni cứu Trịnh Huyền chú giải sách Nghi Lễ rằng: Nhu là tạp, lộn xộn. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ mẹ thanh nhu hoặc là viết chữ nhu âm nhu đồng với âm trên, lại âm ni cứu.

Huyền thái ngược lại âm trên huyết quyên Trịnh Huyền chú giải sách Nghi Lễ rằng: Những màu sắc hoa văn rực rỡ gọi là huyền Tư Mã chú giải sách Luận Ngữ rằng: Huyền là hoa văn sách Thuyết Văn viết từ bộ mạch thanh huyền âm huyền là âm huyền âm mạch là âm mạch.

Chức tông âm dưới tông tống Liệt Nữ Truyện giải thích Chức đó là có thể dụ như công kích bày ra xô đẩy ra, lôi kéo dẫn dắt ra mà đến gọi là tông sách Thuyết Văn viết từ bộ mạch thanh tông.

Phụ năng âm dưới nhĩ lang Mao Thi Truyện cho rằng: Cái túi có đáy gọi là nang cái túi không đáy gọi là thác âm thác là âm thác.

Khoa lịch âm trên khoa quả văn trước trong quyển thứ tư đã giải thích rồi. Âm dưới linh đích Thiên Thương Hiệt cho rằng: Lịch là bánh xe lăn. Sách Lã Thị Xuân Thu cho rằng: Lịch là đèn nén, sách Thuyết Văn cho rằng: Lịch gọi là chỗ bánh xe nghiền nát. Chữ viết từ bộ xa thanh lịch âm triển ngược lại âm ni triển.

Thư nhiễm ngược lại âm trên tử tư theo Tả Truyện cho rằng: Linh vương mới sinh ra mà đã có râu, sách Thuyết Văn cho rằng: Râu trên miệng, chữ viết từ bộ tu thanh thư Văn Truyện viết từ bộ tiêu viết thành chữ tư cũng đồng nghĩa, ngược lại âm dưới nhiễm niêm nhiễm tức là râu hai bên má, tức râu quai nón, chữ viết từ bộ tu thanh nhiễm Trang Sinh cho rằng: Râu đẹp nhiễm tức là râu hai bên má. Sách Thuyết Văn viết chữ nhiễm cũng thông dụng khi dùng âm nhiễm đồng với âm trên.

Khanh khảm ngược lại âm trên khách canh hoặc là viết từ bộ phụ viết thành chữ khanh Cố Dã Vương cho rằng: Khanh là cái hang, hốc, cũng là cái ao từ từ cạn nước. Sách Thuyết Văn cho rằng: Khanh là cái hầm, chữ viết từ bộ thổ thanh khanh âm dưới kham cảm sách Khảo Thanh cho rằng: Cái hầm nhỏ.

Tổ nể âm trên thô cổ sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tổ là người khai sáng ban đầu. Cố Dã Vương cho rằng: Tổ là bậc trên. Quảng Nhã cho rằng: Cội gốc xa xôi, sách Thuyết Văn cho rằng: Tổ là người lập ra tông miếu đầu tiên, chữ viết từ bộ thị thanh thư âm dưới nê để văn cổ viết

chữ nể nay tục viết từ bộ thảo Văn Dĩnh viết chữ nể sách Chu Lễ cho rằng: Là sự phụ của tông miếu. Văn Tự Điển nói chữ viết từ bộ thị thanh nhĩ chữ chuyển chú.

Hoàn nhĩ âm trên hoàn quan sách Luận Ngữ cho rằng: Hoàn nhĩ là cười mỉm, Mao Thi Truyện cho rằng: Làm đẹp sách Thuyết Văn viết từ bộ mục thanh hoàn âm hoàn ngược lại âm đãi quan.

Sái trần âm trên sa nhã rẫy nước xuống đất.

Thứ phục âm trên thư tứ chữ chánh thể là chữ thứ.

Sanh nhẫn âm trên là sanh thiết chì mềm mại trên lửa luyện thành đồng thao, khiến cho thành vụn cụ bén nhọn, cứng.

Bằng cử âm trên là bằng tên chim đại bàng, chữ hình thanh dưới là chữ cử từ bộ thủ.

Lâm tẩu âm dưới tẩu tẩu Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Ao (893) không có nước gọi là tẩu sách Thuyết Văn cho rằng: Ao lớn chữ viết từ bộ thảo thanh tẩu.

Huyền tài âm trên huyền quyển sách Thuyết Văn cho rằng: Tụ khoe khoang, khoe tài, khoe đồ tốt mua bán, chữ viết từ bộ hành thanh huyền cũng viết chu huyền.

Chất cốc âm trên là chất âm dưới là cốc cũng gọi là nữ giới gông cùm nơi tay gọi là cốc gông cùm nơi chân gọi là chất sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ mộc chữ hình thanh.

Chúc đức âm trên dung chúc sách Chu Lễ cho rằng: Chúc là bán, sách Thuyết Văn viết từ bộ cách thanh chúc âm cách là âm lịch.

Trào hước âm trên trương giao là viết từ bộ khẩu viết thành chữ điều Thiên Thương Hiệt cho rằng: Trào là àm trò vui đùa, âm dưới hương ước Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Dùng lời nói trò hài hước khiến cho vui đùa giễu cợt với nhau, chữ hình thanh.

Vĩ vĩ ngược lại âm vi phĩ âm trên đúng chữ vĩ, âm dưới là tục văn trước đã giải thích đầy đủ rồi.

Hoàng uest ngược lại âm trên hoạch hoàng âm hoạch ngược lại âm uông quách Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Hoàng là ao ước dơ bẩn, nước đục, Sở Từ giải thích rằng: Nước chảy thấm vào, sách Thuyết Văn cho rằng: Uế là nước ngưng đọng lại không chảy chữ viết từ bộ thủy thanh tuế chữ tuế chánh thể.

Huyền tế âm xác tên người.

Trụ tất âm trên chu lữ Thiên Thương Hiệt cho rằng: Trụ là đứng lại dừng lại, âm dưới tất Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Đoàn quân xa đi làm sạch đường. Tức nay là ngăn cấm đường, hoặc là viết từ

bộ tấu viết thành chữ tất hoặc là từ bộ ngôn viết thành chữ tất giải thích nghĩa đều đồng sách Thuyết Văn viết từ bộ túc.

Cửu ban ngược lại âm nhân man hoặc là viết chữ ban Tả Truyện giải thích rằng: Ban bố khắp, xếp hàng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ phân chữ phân từ bộ bát đếm bộ đao viết thành chữ phân.

Bài bát âm trên bách mại sách Thuyết Văn cho rằng: Huơ, múa, xua tay, hoặc là viết từ bộ tất viết thành chữ huy đều từ bộ thủ âm dưới bán mặt sách Thuyết Văn cho rằng: Dùng tay xoay chuyển vật chữ viết từ bộ thủ thanh phát.

Quan hạt ngược lại âm nhân liệt âm kiết ngược lại âm gian bát thiết cứng đầu trục xe.

Chấp duy ngược lại âm trên tri lập chấp là bó buộc ngăn cấm, âm dưới duy bốn gốc vuông.

Thích thăng ngược lại âm trên thiên đích âm dưới thang lãng Tư Mã Tương Như Phong Thiên Kỳ Truyện cho rằng: Thích thăng là tột cùng biến hóa, con ngựa có sức mạnh phóng nhanh ngựa chạy như bay, Quảng Nhã cho rằng: Trác tuyệt khác thường chữ viết từ bộ nhân chữ hình thanh.

Khoa phụ ngược lại âm khoa qua sách Trang Tử cho rằng: Chạy đến tận chân trời góc biển, khác vọng đến phương Bắc mà chết vậy, sách Thuyết Văn viết từ bộ đại thanh phong âm phong là âm ngược lại âm khổ phong Văn Luận viết chữ khoa tục tự thường hay dùng.

Dục hy âm dưới là hy sách Thuyết Văn cho rằng: Hy vọng, hoặc là viết chữ hy.

Huỳnh trung ngược lại uynh định văn trước trong quyển thứ mười đã giải thích rồi.

Môn lệ âm trên là môn theo Thanh Loại cho rằng: Môn giống như là sờ mó, chữ viết từ bộ thủ thanh môn.

Khôi vĩ âm trên công hồi sách Phương Ngôn cho rằng: Khôi thanh. Tự Mã Tương Như chú giải sách Trang Tử rằng: Đẹp rất tốt đẹp, âm dưới vĩ quỹ Quảng Nhã cho rằng: Kỳ vì tốt đẹp lạ thường, hai chữ đều từ bộ nhân.

Phan trắc âm dưới xương nhạ tên người.

Tọa tấn âm dưới tân nhân Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Xác chết ở trong quan tài đó chưa chôn an táng, quàng trên đỉnh tây giai gọi là tấn sách Thuyết Văn viết từ bộ ngạc thanh tân Văn Truyện cho rằng: Chữ viết từ bộ thổ viết thành chữ tấn là chẳng phải chánh thể từ bộ miến.

Lâm lạc âm trên lâm âm dưới lạc sách Thuyết Văn cho rằng: Lấy nước mà tưới, rót tiếng rót nước.

ÂM ĐỘC CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 14

Huệ quân âm dưới ư luân danh tăng.

Huệ du âm dưới sừ chu cũng là danh tăng.

Phụ mân âm dưới mặt bản tên cha của Tri Lâm.

Ngang hình âm trên ngã cang theo chữ ngang hình, tức là gọi ngang tàng trượng phu, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ viết viết thanh ngưỡng Tự Thư cho rằng: Từ bộ tiết viết thành chữ ngang âm ngang đồng với âm trên.

Tước pháp sư âm trên là tước sách Sử Ký Từ Quảng chú giải rằng: Bọt nước trắng phiêu nổi trên mặt nước, sách Thuyết Văn cho rằng: Màu trắng xanh, từ bộ tước đến bộ bạch Văn Truyện viết từ bộ nhục viết thành chữ tước là chẳng phải, chữ tước chánh thể.

Phi quốc âm trên bị bi theo Tả Truyện. Xưa nay Hên Trọng Thiên là phi, nước phi tức nay hạ phi, sách Thuyết Văn từ bộ áp thanh phi âm phi là âm phi.

Phong đích âm trên là phong âm dưới là đình lịch văn trước Cao Tăng Truyện trong quyển thứ nhất đã giải thích đầy đủ rồi.

Vị nhiệt âm dưới nhuyễn tuyết âm nhuyễn ngược lại âm nhuyễn chuyên theo Tả Truyện cho rằng: Nhiệt là thiêu đốt, lửa cháy lan sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ hỏa thanh nhiệt hoặc là viết từ bộ hỏa viết thành chữ bính âm nghĩa giải thích đều đồng.

Giáp tuần ngược lại âm hàm giáp sách Vận Thuyên cho rằng: Giáp là trơn ướt, âm dưới là tuần mười ngày gọi là một tuần, tuần là từ giáp đến quý.

Lầm hoài âm trên lâm cần sách Khảo Thanh cho rằng: Bầm là cung kính lo sợ, trong lòng hồi hợp. Bì Thương cho rằng: Lầm là nơm nớp lo sợ, kính sợ. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ băng thanh bầm âm dưới hoài quái sách Luận Ngữ cho rằng: Hoài là an ổn sách Vận Anh cho rằng: Suy nghĩ sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh hoài âm đồng với âm trên.

Hề kích âm trên hệ kê âm hệ ngược lại âm hề kế Đỗ Dự chú giải

Tả Truyện rằng: Hề tức là con đường hẹp. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Hề tức là con đường để bầy cầm thú. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ túc thanh hề âm dưới kinh kinh Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Kính là con đường xuyên thẳng qua đường hầm. Sách Thuyết Văn viết từ chữ kính là đúng.

Hồi dử âm dưới chữ từ sách Vận Anh cho rằng: Lá cờ có vẽ chim ưng trên, rồi nắm lấy lá cờ mà tiến mau đến phía trước. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Lộ da con chim cắm vào đầu cán cờ, nói rằng tượng trưng cho sức mạnh hùng dũng, sách Vận Thuyên cho rằng: Dử là cờ đi như chim bay sách Thuyết Văn viết từ bộ phương thanh dử.

Kỳ nghi âm trên cự di sách Vận Anh cho rằng: Kỳ là con đường phân rẽ, rẽ ra, âm dưới ngưng cước. Hoặc là viết từ bộ khẩu viết thành chữ nghi nói lời tự xưng có thể lực cao lớn, như con đường phân rẽ, như núi lớn phân rẽ ra.

Tấn thân âm trên là tấn âm dưới là thân theo chữ tấn thân đó là sợi dây nịch lớn, dây đai lớn làm sợi dây màu hồng, màu trắng. Xưa đó dây buộc mũ làm trang sức cho người quý tộc, trong sách ghi các việc.

Lý thức âm trên là lý sách Thuyết Văn viết từ bộ thi đến bộ xước đến bộ cửu bộ chu dùng dây gai vải bỏ làm giày dép, âm dưới là thức sách Vận Anh cho rằng: Thanh gỗ ngang gắn trước xe, biểu tượng cung kính, Quảng Nhã cho rằng: Cái mai gắn trước trục xe gọi là thức lấy vải buộc vào đuôi con ngựa làm ký hiệu.

Vũ nội âm trên vũ trong vũ trụ.

Kháp nhĩ ngược lại âm kham cấp sách Sở Từ cho rằng: Đột nhiên mà chết, lấy dòng nước mà hủy mình. Sách Khảo Thanh cho rằng: Dòng nước lớn bỗng nhiên mà ập đến, hoặc là viết chữ kháp cũng thông dụng.

Cao mạc âm dưới mang bác Mao Thi Truyện cho rằng: Mạc là to lớn. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Mạc là xa vời, đều Phương Ngôn cho rằng: Rộng lớn, khoảng đất trống rộng lớn, nơi hoang vu xa xôi làng mạc.

Thành tiệm âm trên đúng là chữ thành chữ chánh thể từ bộ đình Thế Bản cho rằng: Hào quanh thành, sách Hoài Nam Tử cho rằng: Huyện Huyền làm thành cửa nhẵn bảy thước gọi là một nhẵn, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ chữ viết từ bộ thổ thanh thành âm dưới tiếp viên tiệm là hào quanh thành không có nước, sách Thuyết Văn viết từ bộ thổ thanh trảm.

Giai sừ âm dưới sơ sừ Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Sừ là

phó thứ sách Vận Thuyên cho rằng: Rễ cỏ, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thảo thanh sừ.

Manh thứ âm trên là manh Mao Thi Truyện cho rằng: Manh là người dân Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Lờ mờ, không hiểu rõ, không biết rõ.

Hoàn giáp ngược lại âm hoàn quán Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Loại Hoàn là xuyên qua sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh hoàn âm quán là âm quan.

Hạp cảnh ngược lại âm hàm cấp sách Nhĩ Nhã cho rằng: Hạp gọi là đóng cánh cửa lại âm cấp ngược lại âm cam đáp.

Ủy ngược lại âm trên ủy vi Mao Thi Truyện cho rằng: Cây cỏ khô héo hư hoại mà chết âm dưới tình tụy Quách Phác chú giải Phương Ngôn rằng: tụy gây gò thương cảm, sách Thuyết Văn cho rằng: Lo âu, tiêu tụy, chữ viết từ bộ tâm.

Đàm hước âm dưới hương ước Văn Truyện viết từ bộ hổ viết thành chữ hước sách viết sai, văn trước trong quyển thứ năm đã giải thích rồi.

Chỉ lệ ngược lại âm trên chi nhĩ âm dưới lực chế hai chữ đầy đủ từ bộ thạch.

Chi phái âm dưới phách mại Ngọc Thiên cho rằng: Dòng nước phân rả, chảy riêng ra ngã khác, sách Thuyết Văn cho rằng: Viết từ bộ phản sách viết chữ vĩnh.

Trác thạch âm trên là trác Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Trác là chặt đốn, hoặc là viết chữ trác sách Nhĩ Nhã cho rằng: Vót gọt, đẽo gọt sách Thuyết Văn cũng cho rằng: Chặt đốn ngã, chữ viết từ bộ cân thanh đậu âm đậu là âm đậu.

Vi khám âm de khám cam sách Vận Thuyên cho rằng: Hang của rộng, lại gọi là nhà đất, sách Vận Anh cho rằng: Hang rộng, sách Thuyết Văn cho rằng: Chỗ nơi thờ tượng Phật, chữ viết từ bộ long đến bộ tâm thanh tĩnh.

Cũng bạc âm trên cộng cung Hán Thư cho rằng: Quân Thục có huyện Cũng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ấp thanh công âm dưới bằng bắc theo Thanh Loại cho rằng: Bạc đó là phân biệt chủng loại. Sách Thuyết Văn cho rằng: Sự nhanh nhẹn mãi tiếp của người Man Di, chữ viết từ bộ nhân thanh cước âm cước là âm căng lực đều từ hai bộ thứ không phải bộ thúc.

Tán quốc âm trên tạng hà sách Thuyết Văn cho rằng: Ở Nam Dương có huyện Tán, quận Bái, cũng huyện Tán chữ đúng thể là chữ

tán.

Thiên hoàng ngược lại âm hoảng quang Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Hoàng là ao nước dơ, là ao nước không chảy, lại cũng gọi là vùng nước đọng lại, lại cũng gọi là nước mưa ngập tràn, nước lụt.

Đến hệ sách Thuyết Văn cho rằng: Đế đó vua trong thiên hạ, theo văn cổ chữ trên thanh thứ văn cổ viết chữ đế, âm dưới hệ kế Thế Bồn cho rằng: Có quan hệ đến vua tức con cháu của Thiên tử, cùng nhau thừa kế, không dứt tuyệt, sách Thuyết Văn cho rằng: Hệ là ràng buộc, chữ viết từ bộ mịch thanh phiệt âm phiệt là âm tiết.

Bát diên âm dưới diễn chiên Hán Thư âm nghĩa giải thích: Diên là vùng đất rất xa nơi biên giới. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thổ thanh diên Văn Truyện viết từ bộ thủ là chẳng phải.

Trí khiết ngược lại âm lương chức danh tăng, sách Vận Anh cho rằng: Lạnh lợi.

Ngô tử âm dưới phu dĩ Ngô vương tên Lưu Tử.

Hộ độc âm trên hồ cổ kinh Sơn Hải giải thích: Hoàng đế đến sông Huyền Hộ rùa linh thiêng vác đồ sách pho sách đến dâng xuất ra tức là tên của sông này, Văn Tự Điển nói rằng: Chữ viết từ bộ thủy thanh hộ âm hộ đồng với âm trên, âm dưới là độc.

Huy tiêu âm trên là huy ngược lại âm tử liêu sách Vận Anh cho rằng: Tên cuồng phong gió bão, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Gió lớn, bão táp, từ trên mà xoáy xuống dưới gọi là tiêu âm phiêu đồng với âm trên, từ ba bộ khuyến không phải từ ba bộ hỏa.

Cảm quýnh âm trên kham lam Thiên Thương Hiệt cho rằng: Cảm là nhìn từ khe cửa, hoặc là thích từ bộ mục viết thành cảnh cảm sách viết sai nghĩa cũng đồng, sách Thuyết Văn viết từ bộ môn thanh cảm âm dưới huỳnh linh sách Nhĩ Nhã chú giải: Quýnh là xa xôi. Sách Thuyết Văn viết từ bộ xước thanh quynh.

Đạo hiệp âm dưới kiêm hiệp sách Nhĩ Nhã cho rằng: Hiệp là hòa hợp, sách Thuyết Văn cho rằng: Suy nghĩ, nhớ nghĩ, chữ hình thanh.

Háo hống âm trên hiếu giao Bì Thương cho rằng: Hao là gặm thét, dọa nạt, giận dữ, sách Thuyết Văn viết từ bộ (894) khẩu thanh hiếu âm dưới ha cầu sách Sở Từ cho rằng: Tiếng kêu của con gấu, sách Khảo Thanh cho rằng: Tiếng rống của con hổ, con bò.

Thiên mâu âm trên là thiên Giả Quỷ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Trao đổi, theo Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Dời đổi, chuyển đổi, sách Thuyết Văn cho rằng: Đi lên từ bộ xước thanh thiên âm thiên là âm thiên âm dưới là mâu hầu sách Ngọc Thiên cho rằng: Mâu là

trao đổi. Sách Thuyết Văn cho rằng: Trao đổi tài vật chữ viết từ bộ bối thanh uyển.

Cấp trùng âm trên là cấp địa danh quận cấp có vương an tân. Xưa là huyện trùng thời vua Tấn có kẻ trộm xuất phát ra từ huyện trùng này, theo sách ghi chép trên những thẻ tre ghi tên người chết làm mộ bia, theo truyền tục là cấp trùng. Sách Thuyết Văn viết chữ trùng từ bộ bao đến bộ thỉ âm thỉ ngược lại âm sữu lục âm thỉ cũng là thanh.

Nhi hiệp âm dưới là hàm giáp Cố Dã Vương cho rằng: Khiếp gọi là không có rộng lớn, sách Thuyết Văn viết từ bộ phụ thanh hiệp âm hiệp ngược lại âm kiêm diệp Văn Truyện viết từ bộ thủ viết thành chữ khiếp là chẳng phải.

Duy y ngược lại âm trên đáp bi Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Che một bên gọi là duy Quảng Nhã cho rằng: Duy là màn che, sách Thuyết Văn cho rằng: Bộ cân thanh duy ngược lại âm dưới y phong Trịnh Huyền chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Cửa sổ phía đông, phía tây gọi là y sách Thuyết Văn viết từ bộ hộ thanh.

Tặng kiêm âm dưới giáp kiêm Quảng Nhã cho rằng: Mép đường viền gọi là kiêm là tơ lụa mịn, chữ viết từ bộ mịch thanh kiêm.

Lập trạch âm trên lập âm dưới là trạch Tự Thư cho rằng: Lập trạch đó là thời nhà Ngô tên huyện trạch. Đất trạch này không có cây mọc, bình thường người ta che dù mà đi, bởi vậy mà tên là Trạch Lập, chữ viết từ bộ trúc đến bộ lập.

Miễn lưu âm trên là miễn âm dưới lưu Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Sáu loại trang gọi là miễn đây là tràn sức trên đầu, Trịnh Huyền lại cho rằng: Miễn đó là kéo dài từ trên che đây xuống. Thế Bản cho rằng: Hoàng đế làm trang sức miễn, sách Thuyết Văn viết từ bộ viết âm viết là âm quyên thanh miễn âm dưới là lưu Mao Thi Truyện cho rằng: Lưu trên đầu trang sức rất trang trọng, có hạt châu rủ xuống làm che, làm tế hốt, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngọc thanh liêu chữ hình thanh.

Phu tặng âm trên là phụ sách Vận Thuyên cho rằng: Lấy tài sản vải lụa trợ giúp cho nhà còn thiếu thốn không đủ gọi là phu sách Thanh văn viết từ bộ bối thanh phu là âm phu hoặc là viết, hoặc là viết chữ phúng ngược lại âm phong mộng sách Vận Anh cho rằng: Lấy xe ngựa dâng mã tặng biếu cho người chết gọi là phúng sách Thuyết Văn viết từ bộ bối thanh quyên âm quyên âm dưới tặc đặng lấy tài vật biếu tặng cho nhau. Ngọc Thiên cho rằng: Tặng là biếu thức ăn. Sách Vận Anh cho rằng: Lấy vật biếu tặng cho nhau, sách Thuyết Văn viết từ bộ bối

thanh tăng.

Đệ cấp âm trên đề lễ chữ thượng thanh. Văn trước trong quyển thứ nhất đã giải thích rồi.

Huệ tăng ngược lại âm trên hàm lang hoặc là viết chữ tăng danh tăng. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Tuấn mã, giải thích chữ ng-hĩa đều đồng gọi là con ngựa chạy ngàn dặm, chữ hội, âm tuấn là âm tuấn.

Oản diêm ngược lại âm trên ư viễn Ngọc Thiên cho rằng: Oản là ngọc khuê, âm dưới diêm nhiễm sách Thuyết Văn cho rằng: Ngọc khuê dài chín tấc, cầm lấy cho rằng: Làm tin, làm tin đánh dẹp không có nghĩa này.

Huệ hoàn ngược lại âm nhuế huyền sách Vận Anh cho rằng: Tính nóng nãy.

Cảo sư âm trên cao lão.

Khoáng lệ âm trên hồ mãnh âm dưới lực đối khoáng lệ là tính xấu ác.

ÂM ĐỘC CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 15

Huệ điều âm dưới là đào chiêu danh tăng. Văn Truyện viết từ bộ nguyệt viết thành chữ điều là sai.

Du khốn âm trên canh chu Mao Thi Truyện cho rằng: Du là vượt qua Quảng Nhã cho rằng: Vượt qua sông sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ túc thanh du ngược lại âm dưới khôn bốn Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Khốn là cửa hẹp, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mộc viết thành chữ khốn gọi là cây trụ cột cửa.

Ô yết âm trên ốc hồ sách Khảo Thanh cho rằng: Tiếng than đau buồn Tự Thư cho rằng: Cũng từ bộ khám viết thành chữ ô âm dưới yên yết Tự Thư và Khảo Thanh cũng từ bộ ế viết thành chữ ế theo Thanh Loại cho rằng: Không bình thanh hơi đi ngược.

Hữu thần âm dưới thất chân Tự Thư cho rằng: Chữ đúng viết từ bộ nhân viết thành chữ thân Quảng Nhã cho rằng: Thân tức là mang thai, người đàn bà mang thai trong bụng, thân thân âm nghĩa đều đồng, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân đến bạch thân.

Trúc can sóc âm kế là can ngược lại âm cát hãn sách Thượng Thư

Đại Truyện cho rằng: Can giống như là nắm chặt mũi tên trên cây cung, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ trúc thanh khả âm dưới song tróc Quảng Nhã cho rằng: Sóc là cây mâu giáo. Bì Thương cho rằng: Cây giáo dài tám thước. Văn Tự Điển nói: Nay gọi là cây kích, chữ viết từ bộ mâu thanh tiểu Văn Truyện viết từ bộ mộc viết thành chữ sóc tục tự thường hay dùng.

Nhuế thành âm trên nhu thuế nay gọi là Hà Đông có huyện Nhuế Thành.

Vấn loạn âm trên căn phần Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Vấn là tơ rối loạn. Sách Thuyết Văn cho rằng: Vấn cũng là loạn, chữ viết từ bộ mịch thanh vấn loạn đúng là chữ loạn.

Di độ ngược lại âm trên di chí Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Di là đã rồi, dĩ giống như thối lui, sách Thuyết Văn viết từ bộ thanh dĩ âm là âm cũng cũng.

Hâm kính âm dưới là hình lĩnh Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Kinh là hận sách Văn Tự Điển nói cũng là oán hận, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh kinh âm kính là âm kinh.

Bổ trán âm trên liên mục Cổ Dã Vương cho rằng: Bổn giống như lắp kín, giống như sửa chữa thêm vào che kín, sách Thuyết Văn viết từ bộ y thanh bổ ngược lại âm dưới tranh hạn trán là cái xiêm đã rách dùng kim khâu chỉ vá lại, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Trán là mớ ra, Văn Tự Điển nói: Trán là rách, nứt ra chữ viết từ bộ y thanh định.

Xúc cố âm trên xung dục Văn Truyện viết chữ xúc văn cổ viết chữ xúc Quảng Nhã cho rằng: Xúc là va chạm, xung đột sách Thuyết Văn cho rằng: Vui vẻ hài hòa, chữ viết từ bộ giác thanh thực.

Phong hộ âm trên phú phong trên sông, âm dưới hồ cố tên huyện xem trước đã giải thích rồi.

Yển phốc âm trên yển kiến Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: Yển là té ngã ngựa, Quảng Nhã cho rằng: Yển giống như ngựa mặt, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân thanh yển âm dưới bằng bắc Thống Tự cho rằng: Phốc là đốn ngã, sách Khảo Thanh cho rằng: Phía trước che nên té nhào. Văn Tự Điển nói chữ viết từ bộ nhân thanh bốc.

Tây viện âm dưới viên uyển Hứa Thúc Trọng chú giải rằng: Viện là tường bao quanh hầu tránh mưa gió, sách Thuyết Văn viết từ bộ phụ đến thanh hoàn âm hoàn là âm hoàn Văn Truyện viết chữ hoàn là sai.

Nam duệ âm dưới diên ế Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Duệ là phần ngọn. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Xa xôi,

Quảng Nhã chú giải rằng: Duệ là gấu áo (tà áo) sách Thuyết Văn cho rằng: Phần viền của áo, chữ viết từ bộ y thanh cảnh âm cảnh ngược lại âm nữ hoạt.

Quán châu âm trên là hoan Quận Quốc Chí cho rằng: Quán châu tức là nay quần hạt an nam, giao châu.

Sủy văn âm trên sơ ủy Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Sủy là đánh giá đo lường, Tả Truyện cho rằng: Sủy là đánh giá cao, thấp sách Thuyết Văn cho rằng: Sủy là đo lường, chữ viết từ bộ thủ thanh đoan âm đoan ngược lại âm âm tri hoàn.

Lạt thực âm trên lan hằng sách Hoài Nam Tử cho rằng: Lạt là lương thực để dành, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Lạt là gạo thô, cũng là hạt gạo mới lột trấu, chưa giã trắng, sách Thuyết Văn viết từ bộ mễ đến thanh vạn Văn Truyện viết từ bộ hán viết thành chữ lạt tục tự thường hay dùng.

Viển tước âm trên viêm nhiễm âm dưới thường lược viển tước hai chữ tên của cao tăng. Xem trước đã giải thích rồi.

Khâm đàn văn trước quyển thứ sáu đã giải thích đầy đủ rồi.

Liên tiêu âm trên liệt triều Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Xưa chữ liên đều viết chữ liên theo Thanh Loại cho rằng: Liên là sợi chỉ kéo dài ra không dứt tuyệt, sách Thuyết Văn cho rằng: Liên là nối tiếp liên miên chữ viết từ bộ nhĩ đến bộ tư liên tiếp nhau không dứt âm tư là âm tư âm dưới biểu miêu xem trước quyển thứ mười đã giải thích rồi.

Tiêu cấp âm trên là tiêu gọi là gốc núi có gò đất lớn, Quảng Nhã cho rằng: Vùng biên giới cấp bách. Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Tiêu là gò đất cao. Lại cũng gọi là nghiêm trọng vùng nguy hiểm, sách Thuyết Văn cho rằng: Gò mã, chữ viết từ bộ phụ thanh tiêu Văn Truyện viết chữ tiêu tục tự thường hay dùng.

ÂM ĐỘC CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 16

Lâm tẩu âm dưới tô tẩu văn trước quyển thứ mười ba đã giải thích rồi.

Tiêu uyên âm dưới ế huyền tên người.

Tụy kích âm trên địch hình văn trước quyển thứ mười đã giải thích

rồi, âm dưới đúng là chữ kích sách Thuyết Văn cho rằng: Kích là đánh chữ viết từ bộ thủ kích âm kích là âm khiết.

Tăng lẫm âm dưới lẫm cầm Tự Thư viết đúng là lẫm sách Chu Lễ cho rằng: Lẫm là người nắm trong tay kho lẫm thóc, chứa nhiều thóc lúa tốt, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Kho gạo của nước Lỗ. Sách Thuyết Văn cho rằng: Kho thóc, chỗ để cứu giúp chữ viết từ bộ hòa viết thành chữ lẫm Văn Truyện viết từ bộ mễ viết thành chữ lẫm tục tự thường dùng.

Hoang tiến âm dưới tiên tiện văn trước quyển thứ mười một đã giải thích rồi.

Tháp diệp ca ngược lại âm trên đàm hạp âm kế cổ diệp Văn Truyện viết chữ cấu là sai. Âm dưới đoạ hòa Tự thư viết đúng từ bộ thạch viết thành chữ oa Văn Truyện viết từ bộ kim viết thành chữ đoạ tục tự thường hay dùng.

Tăng trừ âm dưới trụ lưu danh tăng.

Diên thực ngược lại âm trên phiến nhiên âm dưới thừa thực sách Lão Tử: Diên thực là dụng cụ. Hà Thượng Công chú giải rằng: Diên thực là nhào nặn, thực là đất, tức là nhào nặn nắn bóp làm đồ sành sứ.

Hà sĩ âm dưới xử sử sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng gọi là bến nước chữ viết từ bộ thủy thanh sĩ.

Truyền hịch ngược lại âm dưới hình ích sách Sử Ký cho rằng: Trương Nghị Tương nước Tần làm văn hịch cùng với nước Sở, Cổ Dã Vương cho rằng: Cái bàn tính (bàn toán) chỗ gọi là trách phạt tội nhân định tội, thay thế bằng hiểu dụ, an ủi bá tánh, viết văn hịch để kêu gọi. Hán Thư cho rằng: Có thể truyền văn hịch đi ngàn dặm, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộ thanh kích.

Trường thái âm dưới đạt đại Quảng Nhã cho rằng: Thái là tẩy rửa, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Lấy nước tẩy rửa bùn đất. Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Đạt tới. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh thái.

Thuyên mặc âm trên duyệt huyền xem trước trong quyển thứ ba đã giải thích rồi.

Liêu công ngược lại âm trên liễu tiêu tên người.

Thác sự âm trên Văn Truyện viết làm thác tên cây, viết sai. Tự Thư cho rằng: Chữ viết từ bộ ngôn viết thành chữ thác sách Phương Ngôn cho rằng: Thác là ký gởi phó thác. Lại cũng là nương dựa vào.

Nhất bát âm dưới bán mạt âm dưới cũng đồng, xem trước đã giải thích rồi.

Anh đào âm trên anh đỉnh Hán Thư cho rằng: Triệu Châu có huyện Anh Đào.

Hiệp trừu âm trên kiêm hiệp Hà Hựu chú giải Công Dương Truyện rằng: Hiệp giống như ôm ấp, sách Thuyết Văn cho rằng: Hiệp là nắm giữ lấy, chữ viết từ bộ thủ thanh hiệp âm dưới chu liêu Thế Bồn cho rằng: Thiếu Khang làm ra cái met, cái nia sảy gạo, sách Thuyết Văn cho rằng: Cây chổi quét trừ phân dơ, từ bộ hựu tức là tay cầm nắm khăn, cây chổi quét, lau chùi, tức là quét dọn lau chùi bên trong, chữ hội ý.

Bao hưởng âm trên bao giao sách Sở Từ cho rằng: Tiếng gầm của con gấu, Quảng Nhã cho rằng: Tiếng rống, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng là tiếng gầm rống của loài thú, chữ viết từ bộ khẩu thanh bao.

Tịch mặc âm trên là chữ tịch cổ. Văn Truyện viết từ bộ nhân viết thành chữ tịch là sai, sách Thuyết Văn (895) viết đúng là chữ tịch nghĩa là không có tiếng người.

Tháp sơn ly âm trên lam hạp Quảng Nhã cho rằng: Tháp là chẻ ra, sách Khảo Thanh cho rằng: Hư hoại, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng là hư hoại, chữ viết từ bộ thủ thanh tập âm dưới sĩ tri Tự Thư cho rằng: Viết đúng là chữ ly Đồ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Ly là thần nêu hình dạng giống như con thú, sách Thuyết Văn cho rằng: Ly cũng là mảnh thú. Theo cầm đầu là cầm thú, chữ viết từ bộ nhữ thanh triết Văn Truyện viết từ bộ trùng viết thành chữ ly là chẳng phải bốn nghĩa này, âm nhữ ngược lại âm nhi cửu âm hủy là âm hủy.

Hao hổ âm trên hiếu giao Mao Thi Truyện cho rằng: Con hổ tức giận gầm rống lên, gọi là tiếng tức giận. Sách Thuyết Văn cho rằng: Tiếng hổ gầm chữ viết từ bộ hổ thanh cửu.

Đôi sơn âm trên đoái hồi Tự Thư viết đúng là chữ đôi xem trước trong quyển thứ tư đã giải thích đầy đủ rồi.

Xi vẫn âm trên xỉ chi Tự Thư viết đúng là chỉ xi âm dưới văn phân theo chữ xi vẫn là trên điện đường trang sức trên đầu hai xương sống buộc lại với nhau, hình dáng đuôi cong dòng để trang trí trên đầu.

Trọng đồng âm trên trù long âm dưới là đồng sách Thượng Thư cho Đại Truyện cho rằng: Bốn nhìn nhau nháy, Bì Thương cho rằng: Con người trong con mắt, Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ mục đến thanh đồng.

Ấu lữ âm trên vu vũ âm dưới lục chủ Cố Dã Vương cho rằng: Ấu lữ là thân khom lại cung kính có lợi ích tăng thêm, Quảng Nhã cho rằng: Xương sống cong lại, sách Thuyết Văn cho rằng: Khiễng chân, hai chữ đều từ bộ nhân đều thanh khu lữ âm khu là âm khu âm lữ là âm lữ.

Thắng công âm trên đặng năng thắng là tên nước. Hán Thư cho rằng: Hiệu ấp của Hạ Hầu Anh.

Lịch thực kỳ âm trên là lịch âm dưới là kỳ Hán Thư giải thích Tên họ người.

Tăng vĩ âm dưới vi quý danh tăng.

Luân hoán âm dưới hoan ngoạn sách Lễ Ký cho rằng: Đẹp thay bánh xe lăn, đẹp thay, thay đổi sáng suốt. Trịnh Huyền chú giải rằng: Hoán là sóng tở, văn trước Cao Tăng Truyện quyển thứ mười đã giải thích rồi.

Hãn lạo âm dưới lao đảo sách Khảo Thanh cho rằng: Lạo là mạ chìm dưới đáy nước, sách Lễ Ký Nguyệt Lệnh viết chữ lạo gọi là thành quách chìm trong nước hư hoại, ngập lụt. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thủy thanh liệu âm liệu ngược lại âm lực chiêu.

Hiêu nạo âm trên hư kiều Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Hiêu giống như ồn ào, sách Thuyết Văn cho rằng: Hiêu là hơi trên đầu xuất ra, chữ viết từ bộ tập thanh hiệt là âm hoặc iệt âm dưới mã giao Quảng Nhã cho rằng: Nạo là loạn theo thanh loại cho rằng: Nạo là quấy rối. Lại cho rằng: Nhiều loạn chữ viết từ thủ thanh kiều.

Ly sơn âm trên lợi tri kinh Sơn Hải cho rằng: Tên núi xem trước đã giải thích rồi.

Quyệt đối ngược lại âm trên quyên duyệt Trịnh Huyền chú giải sách Luận Ngữ rằng: Quyệt là đối trá, Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: Nói lời không thẳng thắn, sách Thuyết Văn cho rằng: Quyệt là dùng quyền lực đối gạt người, chữ viết từ bộ ngôn thanh duật âm duật ngược lại âm cư duật âm dưới đúng là chữ đối như trước đã giải thích rồi.

Thuyên lạt âm trên tuyết huyền trước trong quyển thứ nhất đã giải thích rồi.

Tán cái âm trên tảng đàn âm dưới cai cái gọi là cây dù, sách Đông Quán Hán Thư cho rằng: Khi trời mưa che trên nắm giữ cán mà đi, từ hơn một trăm cây dù để che trên lên phủ đô úy, Chư Cát Lượng Tập giải thích Không được nắm cán dù che. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Tản tức dù che chữ viết từ bộ mịch thanh tán Văn Truyện viết chữ tản tục tự thường hay dùng.

Yết cam âm trên kiên nghiệt sách Sử Ký cho rằng: Yết là giơ cao lên. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh hạt âm dưới khâm cam sách Phương Ngôn cho rằng: là đồ sành sứ. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thổ thanh cam.